| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ QUY NHƠN,**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 1162/2018/ HNGĐ-ST
Ngày 12-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Trần Duyên Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Ngọc Đông.

2. Ông Nguyễn Hoàng Long.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Hoàng Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 943/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh C, cư trú tại: Xóm V, thôn T, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Ngọc T, nơi cư trú cuối cùng tại: Tổ X, khu vực Y, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh C trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị Ngọc T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T (nay là xã P, thành phố Q) vào ngày 29-10-2002. Sau khi

cưới, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, cơm không lành canh không ngọt nên chị T đã bỏ nhà đi từ năm 2010 đến nay. Anh đã tìm kiếm chị T khắp nơi và đăng tìm trên báo, đài mà không thấy chị T trở về. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã có quyết định tuyên bố mất tích đối với chị T. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Anh và chị T có 01 con chung là Nguyễn Minh T (sinh ngày 24-10-2002), hiện đang sống với anh, sức khỏe bình thường. Khi ly hôn, anh xin nuôi cháu T và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng anh không có khoản nợ chung nào.

* Bị đơn chị Huỳnh Thị Ngọc T không có lời khai trong hồ sơ vụ án, mặc dù Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị T vẫn vắng mặt. Chị T đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 187/2018/QĐDS-ST ngày 31-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

* Ý kiến của cháu Nguyễn Minh T: Cháu có nguyện vọng được ở với cha khi cha, mẹ ly hôn.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận cho ly hôn và giao con chung là cháu T cho anh C nuôi, ghi nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Thanh C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Huỳnh Thị Ngọc T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nào. Theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Anh Nguyễn Thanh C và chị Huỳnh Thị Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T (nay là xã P, thành phố Q) vào ngày 29-10-2002, không vi phạm điều kiện kết hôn, nên hôn nhân giữa anh C và chị T là hôn nhân hợp pháp.

[4] Thời gian còn chung sống, giữa vợ chồng anh C và chị T đã nảy sinh mâu thuẫn và chị T đã bỏ nhà đi từ năm 2010 cho đến nay. Chị T đã bị tuyên bố mất tích tại Quyết định số 187/2018/QĐDS-ST ngày 31-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn. Cho nên, theo khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, việc anh C yêu cầu giải quyết ly hôn là có đủ cơ sở chấp nhận.

[5] Anh C và chị T có 01 con chung là Nguyễn Minh T (sinh ngày 24-10-2002), sức khỏe bình thường, từ khi chị T bỏ đi cháu T ở với anh C. Anh C xin được nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của cháu T cũng như điều kiện, hoàn cảnh thực tế. Do đó, theo Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa giao cháu T cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh C phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1.** Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh C và chị Huỳnh Thị Ngọc T.

**2.** Về nuôi con chung:

2.1. Anh Nguyễn Thanh C và chị Huỳnh Thị Ngọc T có 01 con chung là Nguyễn Minh T (sinh ngày 24-10-2002), đang ở với cha.

2.2. Giao cháu T cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu

cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh C phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng. Trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000356 ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**4.** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- UBND xã P, Tp. Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Trần Duyên Anh**